|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | | **TÊN CƠ QUAN[[1]](#footnote-1)**  Số: /BC - …….[[2]](#footnote-2) | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *........[[3]](#footnote-3), ngày…… tháng……năm ……* | |

**ĐỀ CƯƠNG**

**Báo cáo tổng kết 06 năm thực hiện Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch và các văn bản hướng dẫn thi hành**

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

- Việc ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh để triển khai thi hành pháp luật về chứng thực;

- Việc bố trí, sắp xếp đội ngũ công chức để thực hiện công tác chứng thực; bảo đảm các điều kiện cơ sở vật chất, phương tiện làm việc tại các địa phương;

- Cơ chế phối hợp giữa cơ quan, tổ chức trong việc cung cấp thông tin, trao đổi nghiệp vụ để giải quyết các việc về chứng thực tại địa phương.

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

**1. Công tác quản lý Nhà nước**

- Về việc quán triệt, hướng dẫn triển khai Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành (thông qua việc ban hành văn bản, tổ chức hội thảo, tọa đàm pháp luật về chứng thực, tập huấn nghiệp vụ chứng thực; công tác phổ biến, tuyên truyền, quán triệt pháp luật về chứng thực...);

- Về việc thực hiện công tác chứng thực trên địa bàn của các địa phương (thông qua việc ban hành các kế hoạch, văn bản về chứng thực; việc tổ chức các buổi tập huấn, tọa đàm…);

- Về việc sự phối hợp giữa các cơ quan tổ chức trong việc cung cấp thông tin, trao đổi nghiệp vụ để giải quyết các việc về chứng thực tại địa phương.

- Đánh giá về năng lực của công chức làm công tác chứng thực ở địa phương; việc tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho công chức làm công tác chứng thực;

- Việc thanh tra, kiểm tra và giải quyết theo thẩm quyền các khiếu nại, tố cáo liên quan đến giải quyết các việc về chứng thực (nếu có).

**2. Việc giải quyết các yêu cầu chứng thực**

**a) Đánh giá đầy đủ việc giải quyết các yêu cầu chứng thực theo quy định của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành về các nội dung sau:[[4]](#footnote-4)**

- Việc thực hiện chứng thực bản sao từ bản chính, từ đó đề xuất các giải pháp để hạn chế tình trạng lạm dụng bản sao từ bản chính;

- Việc thực hiện chứng thực chữ ký (trong đó tập trung về thủ tục hành chính, mẫu lời chứng, việc chứng thực chữ ký trên giấy ủy quyền).

- Việc thực hiện chứng thực chữ ký người dịch (quy định về kiểm tra, lập danh sách, phê duyệt, niêm yết danh sách cộng tác viên dịch thuật; quy định về mẫu chữ ký; chứng thực chữ ký đối với những giấy tờ, văn bản phải hợp pháp hóa lãnh sự; chất lượng bản dịch, trách nhiệm của người dịch, mẫu lời chứng…);

- Việc thực hiện chứng thực hợp đồng, giao dịch (quy trình, thủ tục hành chính thực hiện, mẫu lời chứng, việc lưu trữ sổ chứng thực hợp đồng, giao dịch, trách nhiệm của người thực hiện chứng thực…);

- Việc ghi chép, sử dụng, lưu trữ, bảo quản hệ thống Sổ chứng thực; lưu trữ hồ sơ chứng thực; đánh giá việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực tại cơ quan có thẩm quyền chứng thực;

- Các vấn đề khác (nếu có).

**b) Thống kê kết quả thực hiện công tác chứng thực trong thời gian từ tháng 4/2015 đến tháng 4/2021 gửi Bộ Tư pháp theo các biểu mẫu được quy định tại Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20/3/2019 của Bộ Tư pháp quy định một số nội dung về hoạt động thống kê của Ngành Tư pháp**

- Thống kê số liệu chứng thực tại UBND cấp xã theo biểu mẫu số 17a/BTP/HTQTCT/CT(Ban hành theo Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20/3/2019 của Bộ Tư pháp)

- Thống kê số liệu chứng thực tại Phòng Tư pháp theo biểu mẫu số 17b/BTP/HTQTCT/CT (Ban hành theo Thông tư số Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20/3/2019 của Bộ Tư pháp).

- Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh (Sở Tư pháp báo cáo): Theo biểu mẫu số 17c/BTP-HTQTCT-CT;

**3. Những khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân**

- Công tác chỉ đạo thực hiện Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành; việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về chứng thực…;

- Việc thực hiện các quy định của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành.

**III. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT HOÀN THIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 23/2015/NĐ-CP VÀ CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH**

- Đề xuất giải pháp hoàn thiện các quy định của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành. Trong đó, tập trung vào việc giải quyết yêu cầu chứng thực bản sao từ bản chính, giải pháp khắc phục tình trạng lạm dụng bản sao từ bản chính và chứng thực chữ ký người dịch;

- Những kiến nghị, đề xuất khác (nếu có).

1. Tên của cơ quan thực hiện báo cáo. [↑](#footnote-ref-1)
2. Viết tắt tên của cơ quan thực hiện báo cáo. [↑](#footnote-ref-2)
3. Địa danh. [↑](#footnote-ref-3)
4. - Tại các địa phương đối với đơn vị báo cáo là Sở Tư pháp;

   - Tại các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài đối với đơn vị báo cáo là Bộ Ngoại giao.

   - Cơ quan thực hiện chứng thực chỉ báo cáo các nội dung thuộc thẩm quyền theo quy định tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành. [↑](#footnote-ref-4)